TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2018/DS-ST
Ngày: 11-4-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Kim Tuyến

Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị V**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 10 C, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:*

1. Bà **Trần Kim K**, sinh năm 1975 (vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973 (vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 10 H, xã ĐH1, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-7-2017 nguyên đơn Huỳnh Thị V trình bày:*

Ngày 25/02/2015 bà Trần Kim K có vay của bà 05 chỉ vàng 24k để thả tôm, khi đó tự bà K ghi biên nhận giao cho bà giữ.

Đến năm 2016 bà có đến gặp bà K để đòi lại vàng cho vay, khi đó bà K có đồng ý và hẹn thời gian trả nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Nay yêu cầu bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà số vàng vay gốc còn nợ là 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, tại tờ tường trình không đề ngày tháng năm và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Trần Kim K là bị đơn có ý kiến:*

Thừa nhận năm 2015 có vay của bà Huỳnh Thị V 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) để trả nợ cho người khác, đến nay chưa trả cho bà V được chỉ nào.

Nay đồng ý cùng chồng là ông Nguyễn Văn H trả cho bà Huỳnh Thị V 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) còn nợ, nhưng hẹn thời gian, phương thức và số lượng trả như sau: Mỗi năm trả 01 (Một) chỉ và 24k (loại vàng 9999), thời gian bắt đầu trả ngày 25/4/2018 âm lịch đến khi nào đủ 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) còn nợ.

** Đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/01/2018 và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H là bị đơn có ý kiến:*

Ông Nguyễn Văn H thừa nhận vợ chồng có vay của bà Huỳnh Thị V 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) để trả nợ cho người khác, thả tôm, cua giống và chi tiêu sinh hoạt hàng ngày trong gia đình đến nay chưa trả cho bà V được chỉ nào.

Nay đồng ý cùng vợ là bà Trần Kim K trả cho bà Huỳnh Thị V 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) còn nợ, nhưng hẹn thời gian, phương thức và số lượng trả như sau: Mỗi năm trả 01 (Một) chỉ và 24k (loại vàng 9999), thời gian bắt đầu trả ngày 25/4/2018 âm lịch đến khi nào đủ 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) còn nợ.

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị V xác định khi vay hai bên có thỏa thuận thời hạn một năm (tức đến ngày 25/02/2016 âm lịch) trả vàng vay gốc, nhưng khi đến hạn có đòi lại thì bị đơn bà K, ông H không trả. Nay vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn bà K, ông H phải trả cho bà số vàng vay gốc còn nợ là 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Thị V trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H trong quá trình giải quyết vụ án kể

từ khi thụ lý cho đến sau thời điểm mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, từ thời điểm Hội đồng xét xử mở phiên tòa đến khi nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V buộc bị đơn bà K, ông H phải trả cho bà V số vàng vay gốc còn nợ là 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo cho bị đơn bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H biết và quy đinh thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* của nguyên đơn bà Huỳnh Thị V. Nhưng chỉ bị đơn bà K có ý kiến trình bày bằng văn bản, còn ông H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó, Tòa án tiến hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn bà K, ông H, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn bà K, ông H vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: "*Bị đơn,.....đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt*".

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn bà K, ông H (đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự), nhưng bà K, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời tại phiên tòa, nguyên đơn bà V không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà K, ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị V tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định: Giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị V với bị đơn bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản với nhau. Theo đó, vào năm 2015 bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H có vay của bà Huỳnh Thị V 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999), thời hạn 01 năm trả gốc. Khi đến hạn, nguyên đơn bà V có đến đòi nhưng bị đơn bà K, ông H không thực hiện việc trả nợ đúng thỏa thuận nên hai bên phát sinh tranh chấp. Khi vay, bà K có viết biên nhận nhận nợ thể hiện số vàng vay gốc.

Từ khi khởi kiện đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà K, ông H phải trả cho bà số vàng vay gốc còn nợ là 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999), đồng thời bị đơn bà K, ông H cũng đã có ý kiến thể hiện thừa nhận vợ chồng còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn bà V 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) là đúng như yêu cầu của bà V nêu ra.

Do đó, hiện nay bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H phải trả số nợ vay còn thiếu đối với bà Huỳnh Thị V là 05 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999), vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại các điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Về thời gian và phương thức thực hiện việc trả nợ, do hai bên đương sự không tự thoả thuận được nên HĐXX không thể ghi nhận, mà quyết định trách nhiệm của bà K, ông H phải trả nợ cho bà V theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H phải chịu **800.000** đồng [{05 chỉ vàng 24k (9999) x 3.200.000đ/chỉ} x 5%] tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Huỳnh Thị V **05** chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) vàng vay gốc còn thiếu.

2. Về án phí:

- Bị đơn bà Trần Kim K, ông Nguyễn Văn H phải chịu **800.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị V **400.000** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000460 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đ/s;
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- THADS huyện AM;
- Lưu HS, VP.

Phạm Thị Mỹ Linh